

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2021/QĐHG-DS

Thường Xuân, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6; Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải đôi thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 01/12/2021 về việc các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” giữa:

Người khởi kiện: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu Phố 1, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Anh Đỗ Ngọc K, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu Phố 2, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Đơn vị công tác: Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Trung học cơ sở XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận của các bên trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Việc thỏa thuận của các bên trong biên bản hòa giải thành ngày 01/12/2021 là hoàn tự nguyện thỏa thuận và không vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và các tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải là Bùi Thị Lan và anh Đỗ Ngọc K.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Ngày 29/9/2017 anh Đỗ Ngọc K vay của chị Bùi Thị L số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*). Lãi xuất theo thỏa thuận.

+ Hai bên thống nhất số nợ: Anh Đỗ Ngọc K còn nợ chị Bùi Thị L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Về phương thức thanh toán: Hai bên thống nhất hàng tháng anh Đỗ Ngọc K trả cho chị Bùi Thị L mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Vào ngày 25 hàng tháng anh Kiên có nghĩa vụ trả số tiền trên, thời điểm trả nợ từ tháng 03/2022 cho đến khi hết số nợ 20.000.000đồng. Lãi suất không yêu cầu.

Anh Đỗ Ngọc K có nghĩa vụ tự giác thực hiện cam kết trên nếu không thực hiện thì chị Bùi Thị L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân thi hành tổng số tiền nợ mà hai bên đã thỏa thuận.

Kể từ ngày chị Bùi Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng anh Đỗ Ngọc K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

+ Về án phí: Chị Bùi Thị L và anh Đỗ Ngọc K không phải chịu lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc được biết quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS vụ, việc

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm.

